

Bản án số: 173/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30/7/2024
V/v: ly hôn tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Miến;

Bà Nguyễn Thị Mai;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 143/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 15/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Triệu Thị T**, sinh năm 1989; có mặt;

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành C**, sinh năm 1981; vắng mặt;

Cùng trú tại: Thôn D, xã T, huyện T, TP Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo vào đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Triệu Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Thành C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn từ tháng 4 năm 2023. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh C thường xuyên rượu chè, chửi và xúc phạm chị. Anh C nhiều lần đuổi chị về nhà ngoại, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không khí gia đình căng thẳng, không hạnh phúc. Vợ chồng chị ly thân từ tháng 4 năm 2023 đến nay. Chị xác định không

còn tình cảm với anh C và đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thành C có 02 con chung là: Nguyễn Cát T1, sinh ngày 02/4/2020 và Nguyễn Thùy T2, sinh ngày 17/6/2023. Chị đề nghị sau khi ly hôn chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2 và anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Về án phí: Chị tự nguyện chịu toàn bộ án phí của vụ án.

Tại Biên bản ghi lời khai, anh Nguyễn Thành C trình bày:

Anh và chị Triệu Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, do vợ anh mãi chơi, nợ nần nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ tháng 4 năm 2023 vợ anh tự ý bỏ đi, anh không đánh đập hay đuổi đi. Từ đó vợ chồng không liên lạc, quan tâm gì đến nhau. Trước đó chị T cũng đã từng bỏ đi nhiều lần. Nay anh cũng không còn tình cảm với chị T. Chị T đề nghị ly hôn anh đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là: Nguyễn Cát T1, sinh ngày 02/4/2020 và Nguyễn Thùy T2, sinh ngày 17/6/2023. Anh đồng ý sau khi ly hôn chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2 còn trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung;

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Do bận công việc nên anh C đề nghị Toà án tiến hành các phiên họp, phiên toà vắng mặt anh.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về trình tự thủ tục tố tụng thì Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt pháp luật, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình:

Về hôn nhân: Chị Triệu Thị T và anh Nguyễn Thành C ly hôn.

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Cát T1, sinh ngày 02/4/2020 cho anh Nguyễn Thành C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Thùy T2, sinh ngày 17/6/2023 cho chị Triệu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh C đều không có nên không xem xét.

Về án phí: Chị Triệu Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: Anh Nguyễn Thành C đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại xã T, huyện T, thành phố Hà Nội nên chị Triệu Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Thành C vắng mặt. Tuy nhiên, anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh C là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]- Về hôn nhân: Chị Triệu Thị T và anh Nguyễn Thành Chung kết hợp pháp ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, chị T và anh C đều xác định vợ chồng không có tình cảm gì với nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 4 năm 2023 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh C đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ. Chị T yêu cầu ly hôn anh C đồng ý. Điều đó thể hiện giữa chị T và anh C không có tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng vào kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, Chị T xin ly hôn anh C là phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]- Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Triệu Thị T và anh Nguyễn Thành C có 02 con chung là: Nguyễn Cát T1, sinh ngày 02/4/2020 và Nguyễn Thùy T2, sinh ngày 17/6/2023. Chị T, anh C đều có nguyện vọng giao cháu T1 cho anh C nuôi dưỡng và giao cháu T2 cho chị T nuôi dưỡng. Vì vậy, giao cháu Nguyễn Cát T1, sinh ngày 02/4/2020 cho anh Nguyễn Thành C trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Thùy T2, sinh ngày 17/6/2023 cho chị Triệu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh C không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chị Triệu Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

[6]- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Chị Triệu Thị T và anh Nguyễn Thành C ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Cát T1, sinh ngày 02/4/2020 cho anh Nguyễn Thành C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Thùy T2, sinh ngày 17/6/2023 cho chị Triệu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi. Anh C, chị T có quyền thăm nom, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C và chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C và chị T đến khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Triệu Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất theo biên lai số 0017970 ngày 21/6/2024.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã Tiên Xuân;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thu Thủy

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã Hữu Bằng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Ngọc Sơn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã Hữu Bằng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Ngọc Sơn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Bình;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Ngọc Sơn